

Yên Định, ngày 28 tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1264/QĐ-UBND, ngày 28/4/2022 của UBND huyện Yên Định)

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

UBND huyện Yên Định ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ với những nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Cụ thể hóa và triển khai có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đề ra trong Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và Quyết định số 4216/QĐ-UBND ngày 06/10/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển hạ tầng đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng của huyện.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp và người dân trong việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn huyện.

- Xác định cụ thể mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện Chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

- Các phòng, ban, ngành; tổ chức chính trị - xã hội; UBND các xã, thị trấn phối hợp chặt chẽ trong quá trình triển khai thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh; tập trung thực hiện các giải pháp nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã đề ra.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Mục tiêu hoàn thành đến năm 2025

1.1. Về ứng dụng CNTT trong chỉ đạo, điều hành, xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện, cấp xã.

- 100% văn bản, hồ sơ công việc từ cấp xã trở lên được trao đổi, tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản có nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật).

- 50% báo cáo định kỳ (trừ nội dung mật) của các cơ quan nhà nước được cập nhật, chia sẻ trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

- 70% cuộc họp của các cơ quan cấp huyện thực hiện thông qua hệ thống phòng họp không giấy.

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

- Xây dựng các dữ liệu dùng chung phục vụ công tác chỉ đạo điều hành và công khai, minh bạch thông tin của các cơ quan chính quyền cho người dân, doanh nghiệp. Cung cấp dữ liệu mở để doanh nghiệp, người dân tiếp cận và sử dụng thông tin phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Ứng dụng phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Nâng cấp, hoàn thiện Cổng thông tin điện tử huyện và hoàn thiện Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ công đảm bảo đến hết năm 2022, 100% các thủ tục hành chính được hoàn thiện quy trình xử lý... sẵn sàng cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 4.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong tổng số hồ sơ được tiếp nhận (gồm cả trực tuyến, trực tiếp và qua bưu chính) đạt từ 90% trở lên (đối với cấp xã đạt từ 80% trở lên), mức độ 4 đạt từ 80% trở lên (đối với cấp xã đạt từ 80% trở lên) ; tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% Trang/Cổng thông tin điện tử của huyện và xã, thị trấn công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ.

1.3. Công tác đảm bảo an toàn thông tin

- Triển khai kết nối 100% các cơ quan nhà nước từ cấp huyện xuống cấp xã vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn huyện; đảm bảo hạ tầng an toàn khai thác và sử dụng các hệ thống thông tin dùng riêng trong các cơ quan nhà nước.

- Đảm bảo 100% hệ thống thông tin của huyện thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

1.4. Ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực

- Tập trung đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong các lĩnh vực như hệ thống Y tế, Giáo dục - Đào tạo, Du lịch, Thương mại... nhằm đưa ứng dụng CNTT nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác và sử dụng nguồn lực cơ sở vật chất, hạ tầng kinh tế - xã hội của huyện đến với nhân dân.

- Ưu tiên phát triển ứng dụng CNTT trong Y tế như: Chỉ đạo 100% các cơ

sở y tế triển khai hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử theo yêu cầu ngành Y tế.

- Xây dựng Cổng thông tin du lịch để kết nối các tổ chức, doanh nghiệp liên quan đến hoạt động du lịch và các điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn huyện; 90% các khu, điểm du lịch trọng điểm của huyện được lắp dựng hệ thống mạng internet không dây công cộng phục vụ khách du lịch...

2. Mục tiêu định hướng đến năm 2030

a) Phát triển Chính quyền số

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 90% trở lên.

- Hình thành nền tảng dữ liệu cho các ngành dựa trên dữ liệu của các cơ quan nhà nước và hạ tầng kết nối mạng Internet vạn vật (IoT), kết nối, chia sẻ rộng khắp giữa các cơ quan nhà nước; giảm 30% thủ tục hành chính; mở dữ liệu cho các tổ chức, doanh nghiệp, tăng 40% dịch vụ sáng tạo dựa trên dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- 70% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

b) Phát triển kinh tế số

- Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 10%.

- Năng suất lao động hàng năm tăng tối thiểu 8%.

c) Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang.

- Phổ cập dịch vụ mạng di động 5G.

- Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

III. NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số

1.1. Nhiệm vụ chung: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đến các cấp, các ngành và mọi tầng lớp nhân dân trong huyện, tạo sự đồng thuận trong tổ chức và triển khai thực hiện.

1.2. Nhiệm vụ cụ thể

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền về các nội dung của Nghị quyết số 06-NQ/TU và các chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước liên quan đến Chương trình chuyển đổi số; thông qua nhiều hình thức tuyên truyền sinh động, hiệu quả, đặc biệt trên môi trường số, để các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp nhân dân nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số, tạo sự đồng thuận cao

trong thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn toàn huyện.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, thực hiện lồng ghép giới thiệu các kiến thức chung về chuyển đổi số trong quá trình triển khai, thực hiện các khoá đào tạo cho doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn huyện.

- Trung tâm Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch: Xây dựng chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng thông tin điện tử huyện; tăng cường tuyên truyền phổ biến về các chủ trương, chính sách, pháp luật về ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số nhằm nâng cao nhận thức, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU của Tỉnh ủy về chuyển đổi số.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn, hội doanh nghiệp huyện xây dựng kế hoạch tuyên truyền về công tác triển khai và kết quả thực hiện chuyển đổi số của ngành mình, địa phương, doanh nghiệp mình trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị; vận động các doanh nghiệp tham gia sử dụng nền tảng số để chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn.

2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy quá trình chuyển đổi số

2.1. Nhiệm vụ chung: Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

- + Tiếp tục rà soát tham mưu sửa đổi, bổ sung, hoặc ban hành mới các quy định, quy chế, các cơ chế chính sách đảm bảo điều kiện tốt nhất nhằm thúc đẩy chuyển đổi số; triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong bộ tiêu chí đánh giá, xếp loại chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã tạo điều kiện cho doanh nghiệp công nghệ số đầu tư vào huyện, nhất là các doanh nghiệp sản xuất phần mềm, công nghệ số, nội dung số, thương mại điện tử, sản xuất thông minh;

- + Triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích các doanh nghiệp trên địa bàn huyện thực hiện chuyển đổi số; triển khai các cơ chế, chính sách khuyến khích người dân sử dụng thương mại điện tử, các sản phẩm ứng dụng công nghệ số; chính sách thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao làm việc tại huyện.

- + Cập nhật quy chế, chính sách bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện.

- + Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp chuyển đổi số toàn diện, hiệu quả, phù hợp với môi trường số, tạo môi trường, điều kiện thuận lợi thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Cập nhật, xây

dựng quy định về tiếp nhận, số hóa, lưu trữ và xử lý hồ sơ, văn bản điện tử đúng pháp luật hiện hành về văn thư lưu trữ; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá xếp hạng đơn vị, lãnh đạo, công chức, viên chức trong quá trình chuyển đổi số. Phối hợp với phòng Văn hóa và Thông tin xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn:

+ Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực chuyên ngành để đáp ứng yêu cầu điều chỉnh các mối quan hệ mới phát sinh trong tiến trình chuyển đổi số, khuyến khích đổi mới, sáng tạo.

+ Căn cứ các cơ chế, chính sách của tỉnh, huyện về chuyển đổi số, cụ thể hóa, ban hành theo thẩm quyền các quy định, quy chế, điều chỉnh, ban hành kịp thời quy trình nội bộ, quy trình điện tử sát với tình hình thực tế, nhằm tạo môi trường pháp lý thuận lợi để thực hiện chuyển đổi số.

3. Huy động tối đa các nguồn lực cho đầu tư hạ tầng số, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quá trình chuyển đổi số

3.1. Nhiệm vụ chung: Thực hiện việc lồng ghép có hiệu quả các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước trong các chương trình, dự án, nhiệm vụ khoa học - công nghệ... để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số. Khuyến khích việc huy động, khai thác các nguồn lực xã hội cho đầu tư hạ tầng số từ nguồn vốn của doanh nghiệp, hợp tác công - tư, nguồn vốn xã hội hóa hợp pháp khác...

3.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tạo điều kiện cho doanh nghiệp Viễn thông đầu tư phát triển hạ tầng băng thông rộng cố định, nâng cấp hạ tầng mạng di động 4G, phát triển hạ tầng mạng di động 5G; khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ thông tin có đủ năng lực tham gia đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới để chuyển đổi số đối với các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội.

+ Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện chuyển đổi số. Tổ chức các khóa bồi dưỡng chuyên sâu và nâng cao về các công nghệ mới, kiến thức chuyển đổi số, phương thức xây dựng các hệ thống thông tin trong chuyển đổi số, đảm bảo an toàn thông tin cho cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước, làm nòng cốt tham mưu cấp ủy, chính quyền các cấp về chuyển đổi số.

- Phòng Nội vụ chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị liên quan: Tham mưu cho UBND huyện bổ sung nhân lực chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin cho đơn vị chuyên trách để thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; bảo đảm nhân lực trực tiếp tham mưu, giúp việc, triển khai quá trình

chuyển đổi số trong huyện.

- Các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn chủ động rà soát, đăng ký cán bộ công chức, viên chức tham dự đầy đủ các chương trình bồi dưỡng, nâng cao kiến thức về CNTT, chuyển đổi số.

4. Đẩy mạnh xây dựng chính quyền điện tử, hình thành chính quyền số để dẫn dắt, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số.

4.1. Nhiệm vụ chung: Triển khai hoàn thiện, phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của huyện phục vụ phát triển chính quyền điện tử hướng đến chính quyền số.

4.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu xây dựng, triển khai chuyển đổi hạ tầng công nghệ thông tin thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của cơ quan nhà nước một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Triển khai mạng truyền số liệu chuyên dùng tới 100% các cơ quan Đảng, Nhà nước; kết nối các hệ thống mạng nội bộ của các cơ quan, đơn vị để hình thành hệ thống mạng diện rộng của huyện đảm bảo kết nối liên thông với tỉnh.

+ Phát triển, hoàn thiện hệ thống trang thiết bị họp trực tuyến đến tất cả các CQNN từ huyện đến thôn, khu phố phục vụ công tác lãnh đạo điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền đảm bảo nhanh chóng, kịp thời; triển khai mô hình phòng họp thông minh hướng đến mục tiêu họp không tập trung và không giấy tờ trên phạm vi toàn huyện.

+ Đầu tư hạ tầng để triển khai các ứng dụng sử dụng công nghệ Internet vạn vật, tích hợp cảm biến và ứng dụng công nghệ số vào các hạ tầng thiết yếu như: Giao thông, môi trường, nông nghiệp, quản lý đô thị, an ninh trật tự...

+ Triển khai nền tảng kết nối dịch vụ số hóa của tỉnh Thanh Hóa bằng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) đảm bảo kết nối các dịch vụ số hóa với các ứng dụng quản lý, lưu trữ tài liệu số hóa, khai phá dữ liệu, hỗ trợ phân tích ra quyết định các bài toán phục vụ phát triển trên địa bàn huyện.

+ Triển khai nền tảng thanh toán trực tuyến, mở rộng đa dạng các nhà cung cấp dịch vụ thanh toán trực tuyến và triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (*học phí, viện phí, phí rác thải...*) và các giao dịch khác (*thương mại điện tử, đấu giá tài sản...*).

+ Triển khai số hóa văn bản, tài liệu của các cơ quan nhà nước, các ngành, lĩnh vực cấp huyện để đưa vào kho dữ liệu lớn của tỉnh; cập nhật dữ liệu của huyện vào Công dữ liệu mở của tỉnh theo các chuẩn dữ liệu mở để cung cấp thông tin, dữ liệu cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tiếp tục duy trì, hoàn thiện hệ thống quản lý văn bản và điều hành công việc; Trang thông tin điện tử của các cấp ủy đảng, chính quyền; Hệ thống chứng

thực điện tử và quản lý chữ ký số. Nâng cấp hệ thống mạng kết nối của cơ quan đảng, đoàn thể với chính quyền, bảo đảm an toàn, an ninh mạng, liên thông, thông suốt từ cấp huyện đến cấp xã.

- Văn phòng HĐND - UBND huyện: Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thanh toán không dùng tiền mặt. Hướng dẫn các tính năng, tiện ích trên thiết bị di động thông minh để người dân, doanh nghiệp có trải nghiệm tốt nhất về dịch vụ công, nhanh chóng, chính xác, thuận tiện.

- UBND các xã, thị trấn:

+ Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hoàn thiện trang thiết bị hệ thống họp trực tuyến, hệ thống mạng LAN, máy tính, máy in, máy quét, thiết bị số hóa...; bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong chuyển đổi số.

+ Tiếp tục rà soát, chuẩn hoá và tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

5. Tập trung phát triển mạnh kinh tế số để nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành, các sản phẩm, các doanh nghiệp.

5.1. Nhiệm vụ chung: Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số, phát triển nội dung số, thương mại điện tử và sản xuất thông minh trong tất cả các ngành, lĩnh vực và trong các hoạt động của đời sống kinh tế xã hội.

5.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đang hoạt động trên địa bàn huyện cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số; thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp để sản xuất thông minh, đổi mới mô hình quản trị dựa trên nền tảng số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

+ Đẩy mạnh liên kết, hợp tác với các doanh nghiệp Công nghệ thông tin triển khai những ứng dụng dịch vụ, nền tảng, giải pháp công nghệ mới trong các lĩnh vực có tác động xã hội, liên quan hàng ngày tới người dân, bao gồm: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa Du lịch, Tài nguyên Môi trường, Giao thông Vận tải, Tài chính - ngân hàng, Công nghiệp, Năng lượng, Nông nghiệp; Thông tin và Truyền thông...

+ Phối hợp với Sở Văn hóa, thể thao và Du lịch từng bước hoàn thành việc số hóa toàn bộ các dữ liệu về di tích lịch sử, danh lam, thắng cảnh, các khu, điểm du lịch, cơ sở dịch vụ du lịch trên địa bàn huyện; triển khai hệ thống bán vé điện tử tại các khu, điểm du lịch; xây dựng Cổng thông tin điện tử về du lịch và ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số;

+ Tổ chức đào tạo cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa để đảm bảo tự đánh giá lại phương pháp sản xuất kinh doanh, đánh giá lại chuỗi giá trị, mô hình kết nối với khách hàng để tự chuyển đổi phương pháp sản xuất kinh doanh của mình theo phương thức mới.

+ Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông tin kế hoạch đầu tư để nâng cao năng lực chỉ đạo, quản lý và điều hành trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu triển khai thực hiện phát triển thương mại điện tử. Tập trung tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng trên các sàn thương mại điện tử lớn để tạo sức lan tỏa trong cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

+ Xây dựng kế hoạch hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, các hộ dân quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các sàn giao dịch điện tử có uy tín trong và ngoài nước.

- Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan: Tập trung cung cấp dữ liệu về cây trồng, vật nuôi, thủy sản; phấn đấu đến năm 2025 có 80% cơ sở dữ liệu của ngành nông nghiệp được xây dựng, cập nhật vào hệ thống dữ liệu của huyện, của tỉnh.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất; quản lý, giám sát truy xuất nguồn gốc, xuất xứ, chỉ dẫn địa lý; xây dựng hệ sinh thái nông nghiệp số; phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin, Phòng Kinh tế và Hạ tầng đưa các sản phẩm nông nghiệp của huyện lên các sàn giao dịch điện tử. Phát triển nông nghiệp công nghệ cao theo hướng nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng nông nghiệp số trong phát triển kinh tế.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các đơn vị liên quan: Cung cấp thông tin, dữ liệu lĩnh vực tài nguyên và môi trường; phấn đấu đến năm 2025, 80% cơ sở dữ liệu về tài nguyên môi trường được xây dựng, cập nhật trên nền tảng dữ liệu của huyện, của tỉnh;

+ Cung cấp dữ liệu mở để thực hiện dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, tiến tới Chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

6. Phát triển xã hội số, góp phần xây dựng xã hội văn minh, hiện đại, tiên bộ, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân

6.1. Nhiệm vụ chung: Thúc đẩy chuyển đổi số xã hội, tập trung vào chuyển đổi kỹ năng, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp để đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, ban hành các quy tắc ứng xử trên môi trường số cho người dân và doanh nghiệp.

6.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Đẩy mạnh phổ biến kiến thức về công nghệ số, chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số cho cán bộ, công chức, viên chức, chủ doanh nghiệp và người dân. Cung cấp thông tin và kiến thức về an toàn trên môi trường số.

+ Chỉ đạo Trung tâm văn hóa, thông tin, thể thao và du lịch số hóa các quy trình sản xuất chương trình phát thanh - truyền hình. Đầu tư trang thiết bị công nghệ số tiên tiến phục vụ sản xuất chương trình, truyền dẫn, phát sóng. Triển khai hệ thống truyền thanh thông minh trên địa bàn huyện; tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng thiết bị đầu cuối thông minh để thực hiện các giao dịch điện tử trong các hoạt động của đời sống kinh tế xã hội, đến năm 2025 phủ cập mạng di động 4G/5G và điện thoại di động thông minh trên phạm vi toàn huyện, tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tham mưu đầu tư hạ tầng CNTT cho các trường học theo hướng hiện đại, thiết thực, hiệu quả; 100% cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện được kết nối Hệ thống quản lý văn bản và Hồ sơ, công việc (TD-Office) đảm bảo phục vụ công tác điều hành, quản lý. Hoàn thiện và triển khai sử dụng rộng rãi hệ thống phần mềm quản lý giáo dục với các phân hệ quản lý Mầm non, quản lý Tiểu học và quản lý Trung học cơ sở.

+ Triển khai nền tảng hỗ trợ dạy và học từ xa, ứng dụng triệt để công nghệ số trong công tác quản lý, giảng dạy và học tập; số hóa tài liệu, giáo trình; xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến.

+ Lựa chọn các trường của từng cấp học để triển khai thí điểm chuyển đổi số mô hình giáo dục, tổ chức đánh giá kết quả triển khai thí điểm và nghiên cứu thực hiện nhân rộng trên địa bàn toàn huyện.

- Văn phòng HĐND-UBND, phối hợp với các đơn vị liên quan đến ngành Y tế:

+ Triển khai ứng dụng nền tảng hỗ trợ khám, chữa bệnh từ xa, đơn thuốc điện tử, nhận hỗ trợ nhanh chóng từ bác sỹ giúp giảm tải các cơ sở y tế, hạn chế tiếp xúc đông người, giảm nguy cơ lây nhiễm chéo và thuận lợi, tiết kiệm thời gian, chi phí cho người dân; mục tiêu đến năm 2030, 100% các cơ sở y tế có bộ phận hỗ trợ khám bệnh từ xa.

+ Tham mưu đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật và hệ thống thông tin của các cơ sở y tế để hoạt động trên môi trường số với bệnh án điện tử, thanh toán viện phí điện tử, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động khám chữa bệnh.

- Công an huyện chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tăng cường ứng dụng công nghệ số vào công tác bảo đảm an ninh, trật tự, quản lý các phương tiện giao thông trên địa bàn huyện. Triển khai hệ thống

thông tin số về an ninh, trật tự. Tập trung ứng dụng các giải pháp giám sát đảm bảo an toàn của các phương tiện giao thông.

+ Triển khai các ứng dụng số do Công an tỉnh chủ trì.

- Phòng Tư pháp: Triển khai thực hiện có hiệu quả phần mềm quản lý CSDL về hộ tịch; phần mềm đánh giá tình hình thi hành pháp luật; CSDL phục vụ công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản do sở Tư Pháp chủ trì xây dựng, hướng dẫn thực hiện.

- Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân huyện: Tập trung số hóa 100% hồ sơ vụ án hình sự, chứng cứ số tiến tới xây dựng các phiên tòa số để tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử.

- UBND các xã, thị trấn:

+ Triển khai xây dựng, quản lý, sử dụng Hệ thống Camera đảm bảo ANTT trên địa bàn.

+ Tuyên truyền, hỗ trợ người dân tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các hoạt động trên môi trường mạng một cách sâu rộng.

+ Tuyên truyền giáo dục cho cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân, giáo dục trong nhà trường bộ quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức của công dân trên không gian mạng.

7. Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng và bảo mật thông tin trong thực hiện chuyển đổi số

7.1. Nhiệm vụ chung: Đảm bảo an toàn các hệ thống thông tin của huyện và phối hợp với Trung tâm dữ liệu và điều hành an toàn, an ninh mạng của tỉnh trong việc theo dõi, cảnh báo sớm nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin.

7.2. Nhiệm vụ cụ thể:

- Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan:

+ Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

+ Phối hợp triển khai các hoạt động giám sát, đánh giá, bảo vệ, ứng cứu các hệ thống thông tin của huyện đảm bảo khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên không gian mạng, sẵn sàng các giải pháp phòng ngừa và ứng phó khi có sự cố xảy ra trên địa bàn huyện.

+ Triển khai đánh giá rủi ro, giám sát, phát hiện tấn công, cảnh báo sớm, ngăn chặn kịp thời và ứng cứu các sự cố liên quan đến an toàn thông tin trên địa bàn huyện.

+ Triển khai hệ thống giám sát thông tin mạng xã hội nhằm cảnh báo sớm để xử lý, ngăn chặn các thông tin xấu, độc trên môi trường mạng.

- UBND các xã, thị trấn:

+ Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn, an ninh thông tin mạng cho cán bộ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp thuộc phạm vi, địa bàn quản lý.

+ Chủ động bố trí kinh phí và tăng cường thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin đối với các hệ thống máy tính, hệ thống thông tin đang triển khai, ứng dụng tại cơ quan, đơn vị mình.

+ Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện trong công tác đánh giá mức độ bảo đảm an toàn thông tin mạng.

IV. PHÂN CÔNG, LỘ TRÌNH, NGUỒN LỰC THỰC HIỆN

1. Phụ lục 01: Phân công theo dõi, đôn đốc thực hiện các chỉ tiêu.

2. Phụ lục 02: Danh mục nhiệm vụ cụ thể; phân công thực hiện, thời gian triển khai.

3. Phụ lục 03: Phụ lục chuyển đổi số của UBND các xã, thị trấn

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành viên Ban Chỉ đạo chuyển đổi số huyện

- Chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện chương trình và các hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn huyện Yên Định theo từng ngành, lĩnh vực quản lý.

- Căn cứ vào chỉ tiêu thực hiện của từng ngành, lĩnh vực để bám sát trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch hành động Chuyển đổi số trên địa bàn huyện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Là cơ quan thường trực, chủ trì tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, tổng hợp tình hình triển khai các nhiệm vụ, chương trình, dự án của các ngành, địa phương; định kỳ trước ngày 15/12 hàng năm báo cáo UBND huyện tình hình triển khai thực hiện chương trình.

- Phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các chương trình, dự án trình UBND huyện xem xét, phê duyệt.

- Phối hợp, tham gia ý kiến đối với các chương trình, dự án thuộc chương trình do các ngành, địa phương chủ trì thực hiện. Tổng hợp, trình UBND huyện ban hành kế hoạch triển khai chuyển đổi số trên địa bàn huyện hàng năm.

- Chủ động nắm bắt, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc có khả năng ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ của chương trình và phối hợp với các Phòng, ban, ngành, UBND cấp xã tìm phương án giải quyết, báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

- Đầu mối phối hợp với các Sở, ngành cấp tỉnh trong triển khai các nền tảng số; kết nối, tích hợp các cơ sở dữ liệu quốc gia, của tỉnh để thu nhận, chia sẻ các cơ quan sử dụng, cung cấp công khai và mở cho người dân, doanh nghiệp.

- Đầu mối triển khai phối hợp, hợp tác với tập đoàn, công ty các tổ chức trong và ngoài huyện để huy động nguồn lực, kinh nghiệm trong triển khai

chuyển đổi số.

- Chủ trì tham mưu và tổ chức cung cấp thông tin phục vụ công tác tuyên truyền, định hướng và công khai kết quả triển khai thực hiện kế hoạch.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ triển khai đào tạo chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các Phòng, ban, ngành, UBND cấp xã thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện chuyển đổi số.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Hằng năm, căn cứ tình hình ngân sách địa phương, phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin và các đơn vị có liên quan tham mưu UBND huyện trình HĐND huyện bố trí kinh phí để triển khai thực hiện.

- Cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của kế hoạch này.

4. UBND các xã, thị trấn

- Xây dựng kế hoạch chuyển đổi số cấp xã, gửi báo cáo UBND huyện, đồng thời, gửi Phòng Văn hóa và Thông tin huyện để theo dõi, đôn đốc.

- UBND các xã, thị trấn chủ động bố trí nguồn ngân sách thường xuyên để triển khai các ứng dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số tại địa phương mình phù hợp với chủ trương, định hướng chung của toàn huyện, báo cáo Chủ tịch UBND huyện những khó khăn, bất cập trong quá trình thực hiện đồng thời chịu trách nhiệm đảm bảo thực hiện theo đúng lộ trình chuyển đổi số tại Phụ lục 03.

5. Hiệp hội doanh nghiệp huyện Yên Định

Hội doanh nghiệp làm đầu mối phối hợp với các đơn vị có liên quan hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, phát triển kinh tế số; các doanh nghiệp xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số trong doanh nghiệp, chuyển đổi sang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số và từng bước thực hiện tái cấu trúc doanh nghiệp, nâng cao năng lực nội tại của doanh nghiệp.

6. Trung tâm VH, TT, TT&DL huyện

Tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến các chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về thực hiện chuyển đổi số nhằm huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự cộng đồng trách nhiệm của các doanh nghiệp và sự ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trong việc thực hiện Nghị quyết về chuyển đổi số, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

7. Chế độ báo cáo

- Các phòng, ban, ngành cấp huyện; Chủ tịch các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc thực hiện kế hoạch này; đánh giá, báo cáo tình hình thực hiện chương trình (*trước ngày 05/12*) gửi Phòng Văn hóa và Thông tin để tổng hợp, báo cáo UBND huyện trước ngày

20/12 hằng năm.

- Giao Phòng Văn hóa và Thông tin đôn đốc, theo dõi, kiểm tra và tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện chương trình hằng quý;

+ Báo cáo UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện - Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số huyện Yên Định những vấn đề phát sinh, vướng mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện./.

Phụ lục 01**PHÂN CÔNG THEO DÕI, ĐƠN ĐỐC THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU**

TT	Nội dung chỉ tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Ghi chú
I	Chỉ tiêu đến năm 2025			
1	Về Chính quyền số			
1.1	Trong nhóm 10 huyện dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn	
1.2	100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công và trên các phương tiện truy cập (gồm cả việc thực hiện thông qua thiết bị di động)	Phòng VH&TT	Văn phòng HĐND - UBND huyện; UBND các xã, thị trấn.	
1.3	Có 90% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước	Văn phòng HĐND - UBND huyện	UBND các xã, thị trấn	
2	Về Kinh tế số			
2.2	Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm <u>10%</u> trở lên.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn	
2.3	Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm <u>40%</u> trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng VH&TT	
3	Về Xã hội số			
3.1	Có 100% các xã, thị trấn trở lên hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá	Phòng VH&TT	UBND các xã, thị trấn được triển khai	Phụ lục 03
3.2	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ <u>60%</u> trở lên	Hệ thống các ngân hàng	UBND các xã, thị trấn	
I	Chỉ tiêu đến năm 2030			
1	Về Chính quyền số			
1.1	Trong nhóm 10 huyện dẫn đầu cả tỉnh về chuyển đổi số	Phòng VH&TT	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn	

1.2	98% người dân, doanh nghiệp trở lên hài lòng với việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan nhà nước.	Văn phòng HĐND-UBND	Phòng VH&TT, UBND các xã, thị trấn	
2	Về Kinh tế số			
2.1	Năng suất lao động tăng bình quân hàng năm <u>8%</u> trở lên.	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Các phòng, ban, ngành; UBND các xã, thị trấn	
2.3	Doanh nghiệp chuyển đổi số chiếm <u>70%</u> trở lên tổng số doanh nghiệp có phát sinh thuế	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Phòng VH&TT	
3	Về Xã hội số			
3.1	100% các xã, thị trấn hoàn thành chuyển đổi số, theo Bộ tiêu chí đánh giá chuyển đổi số tỉnh Thanh Hoá	Phòng VH&TT	UBND các xã, thị trấn	Phụ lục 03
3.3	Tỷ lệ dân số có tài khoản thanh toán điện tử từ <u>80%</u> trở lên	Hệ thống các ngân hàng	UBND các xã, thị trấn	